TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2024
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

ÔNg Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thuý Nhị – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Anh T, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Quốc T1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2024 và tại phiên toà nguyên đơn bà Trương Anh T trình bày: Bà và ông Huỳnh Quốc T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, ông T1 thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con còn dùng lời lẽ xúc phạm bà và nhiều lần đánh đập bà, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2023 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm

trọng không thể sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Quốc T1. Trong quá trình chung sống bà và ông T1 có một người con chung tên Huỳnh Trương Hoàng P, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018, con chung do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Huỳnh Quốc T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T1 vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Anh T. Cho bà T ly hôn với ông Huỳnh Quốc T1; giao người con chung cho bà Trương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Quốc T1, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Quốc T1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Quốc T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Anh T và ông Huỳnh Quốc T1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Trương Anh T với ông Huỳnh Quốc T1 là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà T yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Quốc T1. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Quốc T1 nhiều lần để tham gia hoà giải và xét xử nhưng ông T1 vắng mặt không tham gia hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trương Anh T. Bà T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống từ cuối năm 2023 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đở lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Trương Anh T với ông Huỳnh Quốc T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trương Anh T về việc yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Quốc T1.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Trương Anh T với ông Huỳnh Quốc T1 có một người con chung tên Huỳnh Trương Hoàng P, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018, con chung do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tòa án có tống đạt thông báo thụ lý cho ông Huỳnh Quốc T1 nhưng ông T1 không có ý kiến gì về yêu cầu của bà T về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, từ khi bà T và ông T1 không còn chung sống đến nay con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và sự ổn định của cuộc sống người con chung nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Huỳnh Trương Hoàng P, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018 cho bà Trương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Quốc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà Trương Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Trương Anh T, ông Huỳnh Quốc T1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trương Anh T phải chịu 300.000đ, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trương Anh T và ông Huỳnh Quốc T1.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Trương Hoàng P, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2018 cho bà Trương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Quốc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trương Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003226 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, Bà Trương Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Quốc T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều